TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2026/DS-ST
Ngày: 15-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường;
2. Bà Ngô Hồng Điệp;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trần Tấn Huy- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:Ông Phạm Quốc Huy- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N2 (viết tắt A1);

Địa chỉ trụ sở chính: Số B, L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức T- Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N2 Chi nhánh C;

Địa chỉ: Số C, ấp A, xã C, tỉnh tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông Cao Huỳnh A, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Số C, ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Cao Huỳnh G, sinh năm 1980;
2. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1949;
3. Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1985;
4. Bà Tô Thủy Thiên H, sinh năm 2006
5. Ông Cao Huỳnh N, sinh năm 2000;
6. Anh Cao Huỳnh N1, sinh năm 2010;

Người đại diện theo pháp luật của anh N1:

Ông Cao Huỳnh G, sinh năm 1980;

Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Số C, ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh.

(Ông T có mặt; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Văn T2 như sau:

Ngày 13/09/2024 ông Cao Huỳnh A đã ký Hợp đồng tín dụng vay vốn số 6605LAV202402246 với A1 để vay số tiền: 3.500.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Trả dần tiền vốn vay theo định kì theo năm, tiền lãi trả theo quý theo phụ lục hợp đồng nhận tiền và định kỳ hạn trả nợ. Mục đích sử dụng vốn vay: Đào đầm nuôi tôm

Để bảo đảm khoản vay ông Huỳnh A đã thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.649 m², loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước địa chỉ thửa đất: Ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ trước khi sáp nhập ngày 01/07/2025: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Long An) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DQ 425957, được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai Khu vực C. Hợp đồng thế chấp tài sản số 2024589/HĐTC ký ngày 13/09/2024 được công chứng tại Văn phòng C1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, A1 đã giải ngân cho ông Huỳnh A theo thỏa thuận tại hợp đồng theo chứng từ giải ngân ngày 13/9/2024. Về phía ông Huỳnh A, ông Huỳnh A chỉ thanh toán được 01 kì trả lãi vào ngày 13/12/2024. Đến kì thanh toán lãi ngày 13/03/2025 ông A không trả được nợ lãi, đến nay ông Huỳnh A chưa thanh thêm được kì nợ lãi nào cũng chưa trả được kì nợ gốc nào. A1 đã chuyển toàn bộ số tiền gốc 3.500.000.000 đồng sang nợ quá hạn từ ngày 14/03/2025.

Trong quá trình thu hồi nợ vay, A1 có cử cán bộ tín dụng nhiều lần đến tận nhà đôn đốc trả nợ, nhưng ông A không hợp tác trả nợ.

Nay, Ngân hàng N2 yêu cầu Tòa Án Nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh giải quyết buộc ông Cao Huỳnh A phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 4.052.760.247 đồng.

Trong đó:

- Nợ gốc 3.500.000.000 đồng
- Nợ lãi tạm tính đến ngày đến ngày xét xử sơ thẩm là: 552.760.274 đồng

Đồng thời yêu cầu ông Cao Huỳnh A tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả tất nợ, trong trường hợp ông Huỳnh A không trả được nợ yêu cầu Tòa án xử lý đối với tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của ngân hàng là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DQ 425957, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.649 m², loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước thuộc sở hữu của ông Huỳnh Anh .

Đối với bị đơn ông Cao Huỳnh A, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông Huỳnh A không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T1 trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2026 như sau:

Bà T1 là bà nội của ông Cao Huỳnh A. Bà T1 đang sinh sống trên căn nhà trên thửa đất số 49, tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh. Căn nhà này là do bà T1 xây dựng. Bà T1 đã tặng cho nhà đất tại thửa đất số 49 cho ông Huỳnh Anh . Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà T1 không có ý kiến gì, trong trường hợp Tòa án xét xử thì bà T1 chấp hành theo nội dung của bản án, đồng ý giao tài sản để thi hành án. Vì lý do sức khỏe, bà T1 yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Huỳnh N trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2026 như sau:

Ông N là anh ruột của ông Cao Huỳnh A. Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh là tài sản của ông Huỳnh Anh . Hiện ông N đang sinh sống trên căn nhà có trên thửa đất số 49. Căn nhà là do bà nội Huỳnh A xây dựng, ông N không có đóng góp gì. Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông N không có ý kiến gì. Trong trường hợp Tòa án xét xử thì ông N đồng ý giao tài sản thế chấp để thi hành án. Vì lý do bận việc nên ông N yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Huỳnh G, bà Nguyễn Thị V1 đồng thời là người đại diện theo pháp luật của anh Cao Huỳnh N1 không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tô Thủy Thiên H không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân, Thư ký phiên tòa theo pháp luật tố tụng, bị đơn ông Cao Huỳnh A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên chưa chấp hành đúng tố tụng dân sự pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N2 đối với bị đơn ông Cao Huỳnh A.

Buộc ông Cao Huỳnh A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N2 số tiền vốn vay 3.500.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/6/2026 là 552.760.274 đồng. Ông Cao Huỳnh A phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán khoản nợ.

Trong trường hợp ông Cao Huỳnh A không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ Ngân hàng N2 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản quyền sử dụng đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 05 , diện tích 2.649m^2 loại đất trồng lúa, tọa lạc ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu ông Cao Huỳnh A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 425957 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ khu vực C) cấp ngày 24/6/2024 cùng tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ Ngân hàng N2.

Về chi phí tố tụng và án phí: Ông Cao Huỳnh A phải chịu chi phí tố tụng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Nguyên đơn A1 khởi kiện về việc hợp đồng tín dụng đối với ông Cao Huỳnh A, ông Huỳnh A có nơi cư trú tại ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

[1.2] Bị đơn ông Cao Huỳnh A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Huỳnh G, bà Nguyễn Thị V1 đồng thời là người đại diện theo pháp luật của anh Cao Huỳnh N1, bà Tô Thủy Thiên H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T1, ông Cao Huỳnh N có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: A1 khởi kiện yêu cầu ông Cao Huỳnh A thanh toán số vốn vay còn nợ là 3.500.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/6/2026 là 552.760.274 đồng

Hội đồng xét xử thấy vào ngày 13/9/2024, A1 và ông Huỳnh A đã ký kết hợp đồng tín dụng số 6605-LAV-2024 022246 cho ông Huỳnh A vay số tiền 3.500.000. 000 đồng, mục đích vay: đào đầm nuôi tôm, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng là 10,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kì 03 tháng một lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 5%/năm.

Sau khi ký kết hợp đồng, A1 đã thực hiện giải ngân cho ông Huỳnh A theo chứng từ giải ngân 14/9/2024 giải ngân vào tài khoản của ông Cao Huỳnh A mở tại A1 chi nhánh C số tài khoản 6605205352212. Căn cứ vào phụ lục hợp đồng nhận tiền và định kì hạn trả nợ, ông Huỳnh A có trách nhiệm trả lãi vay theo định kì 03 tháng 01 lần, kì lãi đầu tiên vào ngày 13/12/2024, trả tiền vốn vay định 01 năm 01 lần, kì trả vốn đầu tiên vào 13/9/2025.

Phía A1 cho rằng quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh A chỉ thực hiện nghĩa vụ trả lãi đợt đầu tiên vào ngày 13/12/2024, đến kì trả lãi thứ hai vào ngày 13/3/2025 thì ông Huỳnh A không thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho đến nay và cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc.

Ông Huỳnh A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của A1, là từ bỏ quyền lợi của mình trong vụ án này.

Tính tới thời điểm xét xử khoản vay chưa đến hạn, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng tín dụng số 6605-LAV-2024 022246 giữa A1 và ông Huỳnh A thì A1 được quyền thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay trong trường hợp bên vay vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng. Do đó, AGRIBANKyêu cầu ông Huỳnh A thanh toán toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi phát sinh là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ vào bảng chiết tính lãi do A1 cung cấp thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh A còn nợ tiền vốn vay của A1 là 3.500.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/6/2025 là 552.760.274 đồng.

Từ những nội dung phân tích nêu trên có căn cứ xác định ông Huỳnh A còn nợ A1 tiền vốn vay là 3.500.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/6/2026 và 552.760.274 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của A1 đối với ông Huỳnh A về yêu cầu trả tiền vốn vay và tiền lãi vay.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, ông Huỳnh A và A1 ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2024589/HĐTC để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.649m^2, loại đất trồng lúa, tọa lạc ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu ông Huỳnh A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 425957 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ khu vực C) cấp ngày 24/6/2024.

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp số 2024589/HĐTC được công chứng tại Văn phòng C2, số công chứng 4829, quyển số 09/2024/TP-SCC/HĐGD được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực C đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 13/9/2024, theo hồ sơ số 01342.TC.004, nên căn cứ Điều 319 Bộ luật dân sự hợp đồng thế chấp có hiệu lực và phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ 03 kể từ thời điểm đăng ký.

Căn cứ theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/3/2026 trên thửa đất số 49, có 01 căn nhà cấp 04, tường gạch sơn nước, cột gạch, ốp gạch men, mái tôn thiếc, xà gồ gỗ, đóng la phông, nền lót gạch men do bà Trần Thị T1 là bà nội của ông Huỳnh A xây dựng vào năm 2000; 01 quán ăn kết cấu một phần cột sắt, 01 phần cột gạch, nền lót gạch , một phần tráng xi măng, 01 nhà bếp ngoài, kết cấu, tường gạch, mái tôn, 01 nhà vệ sinh, kết cấu tường gạch mái tôn, 03 phòng nghỉ, kết cấu tường gạch, mái tôn do ông Cao Huỳnh G là cha của ông Cao Huỳnh A xây dựng năm 2024.

Đối với bà T1, tại biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2026, bà T1 khai bà T1 đồng ý giao tài sản để xử lý nợ cho nguyên đơn. Còn đối với ông G, tại thời điểm tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ có mặt ông G, ông G không có ý kiến gì và trong quá trình giải quyết vụ án ông G cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của A1, cũng không có đơn yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ điểm b, k khoản 4 Điều 1 Hợp đồng thế chấp số 2024589/HĐTC quy định về các trường hợp thuộc/trở thành/là tài sản đảm bảo thì tài sản gắn liền với đất đã hình thành trước ngày giao kết hợp đồng và tài sản mới do đầu tư thêm vào tại tài sản theo Điều 4 tại Hợp đồng cũng thuộc tài sản bảo đảm.

Do đó, trong trường hợp ông Huỳnh A không thanh toán được nợ cho A1 thì A1 được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp bao gồm tài sản gắn liền với đất là các công trình xây dựng trên đất để thu hồi nợ cho A2.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Khu vực 6 – Tây Ninh, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: 1.000.000 đồng, ông Huỳnh A phải chịu và hoàn trả lại A1.

[6] Về án phí: Ông Huỳnh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N2 đối với bị đơn ông Cao Huỳnh A.

Buộc Cao Huỳnh A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N2 số tiền vốn vay còn nợ 3.500.000.000 (Ba tỷ năm trăm triệu) đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 552.760.274 (Năm trăm năm mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 6605-LAV-2024 022246.

Trong trường hợp ông Cao Huỳnh A không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ Ngân hàng N2 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.649m^2, loại đất trồng lúa, tọa lạc ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh thuộc sở hữu ông Huỳnh A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 425957 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ khu vực C) cấp ngày 24/6/2024 cùng tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ Ngân hàng N2.

Về chi phí tố tụng: 1.000.000 (Một triệu) đồng. Ông Cao Huỳnh A phải chịu và hoàn lại cho Ngân hàng N2.

2. Về án phí: Ông Cao Huỳnh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.052.760 (Một trăm mười hai triệu không trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi) đồng. H1 lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N2 là 54.324.740 (Năm mươi bốn triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0016721 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyên thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

(đã ký)

Nguyễn Võ Thu Xuân